



MA-T00-BR-001-14-V

Bảo hiểm Du lịch Toàn cầu

Tận hưởng chuyến du lịch quốc tế
một cách trọn vẹn nhất



TRAVELCARE
Bảo hiểm Du lịch



Quyền lợi bảo hiểm hấp dẫn - Đáp ứng mọi nhu cầu bảo hiểm

Chi phí chỉ từ 35.000VND/ ngày

(tùy theo lựa chọn của khách hàng)

An tâm du lịch nước ngoài khi được bảo vệ toàn diện với **33 quyền lợi** cho nhiều loại rủi ro. Bảo hiểm Du lịch Toàn cầu Liberty TravelCare **bảo vệ toàn diện** cho tai nạn, chi phí y tế, các sự cố ngoài ý muốn, bao gồm cả hủy/hoãn chuyến bay, thất lạc hành lý, mất chứng từ ...

Quyền lợi bảo hiểm chính



Bồi thường lên đến 3 tỷ VND

Chi trả tối đa đến 3 tỷ VND cho trường hợp tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn do tai nạn trong Chuyến đi nước ngoài



Chi trả các chi phí y tế

Chi trả các chi phí điều trị tại nước ngoài lên đến 3,6 tỷ VND & chi phí phát sinh tại Việt Nam



Trợ giúp chuyến đi 24/7

Hỗ trợ 24/7 với các vấn đề y tế & liên quan đến lịch trình Chuyến đi qua hotline



Bảo hiểm những sự cố ngoài ý muốn

Bảo hiểm cho các sự cố hủy/hoãn, gián đoạn Chuyến đi; 2,4 triệu VND mỗi 6 giờ liên tục chuyến bay trì hoãn hoặc hành lý đến chậm & các quyền lợi khác



Bảo hiểm các sự cố mất mát

Bảo hiểm cho các trường hợp mất mát tiền bạc, chứng từ du lịch, hành lý & tài sản cá nhân vì trộm, cướp, hoặc thiên tai



Tự động gia hạn đến 7 ngày

Thời hạn bảo hiểm được tự động gia hạn lên đến 7 ngày do nguyên nhân ngoài tầm kiểm soát của Người được bảo hiểm

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

Đa dạng chương trình bảo hiểm, nhiều lựa chọn linh hoạt, phù hợp nhu cầu bảo hiểm của khách hàng.

Quyền lợi tối đa (Đơn vị tính: 1.000 VND)	Chương trình bảo hiểm					
	Classic		Executive		Premier	
	Cá nhân	Gia đình	Cá nhân	Gia đình	Cá nhân	Gia đình
TAI NẠN CÁ NHÂN						
1. Tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn do tai nạn Bồi thường cho Thương tật hoặc tử vong do tai nạn trong Chuyến đi theo quy định trong Quy tắc bảo hiểm với tỷ lệ bồi thường Thương tật tối đa theo bảng quyền lợi như quy định trong ("Bảng tỷ lệ").	1.000.000 /người lớn	1.000.000 /người lớn	2.000.000 /người lớn	2.000.000 /người lớn	3.000.000 /người lớn	3.000.000 /người lớn
	500.000 /trẻ em	500.000 /trẻ em	1.000.000 /trẻ em	1.000.000 /trẻ em	1.500.000 /trẻ em	1.500.000 /trẻ em
CHI PHÍ Y TẾ						
2. Chi phí y tế ở nước ngoài Thanh toán viện phí và chi phí y tế do hậu quả của bệnh hay thương tật phát sinh khi Người được bảo hiểm (NĐBH) đang ở nước ngoài và đang trong Chuyến đi được bảo hiểm.	1.000.000	1.700.000	1.600.000	2.400.000	2.400.000	3.600.000
3. Chi phí y tế phát sinh khi trở về Việt Nam Điều trị theo chỉ định của Bác sĩ điều trị ở nước ngoài, trong vòng 31 ngày kể từ ngày NĐBH trở về Việt Nam (sau khi xuất viện từ một Cơ sở y tế ở nước ngoài)	100.000	200.000	200.000	400.000	300.000	600.000
4. Thăm bệnh ở nước ngoài Chi phí đi lại cho một người thân hoặc một người bạn đi thăm NĐBH nếu NĐBH phải nằm viện hơn 5 ngày ở nước ngoài.	60.000	60.000	90.000	90.000	120.000	120.000
5. Chi phí ăn ở bổ sung Chi phí khách sạn cho một người thân hoặc một người bạn nếu NĐBH phải nằm viện hơn 5 ngày ở nước ngoài.	20.000	20.000	24.000	24.000	40.000	40.000
Giới hạn mỗi ngày	5.000	5.000	6.000	6.000	10.000	10.000

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

Đa dạng chương trình bảo hiểm, nhiều lựa chọn linh hoạt, phù hợp nhu cầu bảo hiểm của khách hàng.

Quyền lợi tối đa (Đơn vị tính: 1.000 VND)	Chương trình bảo hiểm					
	Classic		Executive		Premier	
	Cá nhân	Gia đình	Cá nhân	Gia đình	Cá nhân	Gia đình
CHI PHÍ Y TẾ						
6. Thăm viếng để thu xếp tang lễ ở nước ngoài Thanh toán chi phí đi lại cho một người thân hoặc một người bạn của NĐBH đến hỗ trợ sắp xếp liên quan đến việc xử lý thi hài và/hoặc các thủ tục tang lễ ở nước ngoài.	40.000	40.000	60.000	60.000	100.000	100.000
7. Đưa trẻ em về quê quán/ nước thường trú Chi phí đưa trẻ không người trông coi (hoặc chăm sóc) của NĐBH về quê quán hoặc nước thường trú.	60.000	60.000	80.000	80.000	120.000	120.000
8. Trợ cấp nằm viện ở nước ngoài Trợ cấp tiền mặt 1.000.000VND/ngày khi NĐBH nằm viện ở nước ngoài.	16.000	16.000	20.000	20.000	50.000	50.000
9. Trợ cấp nằm viện ở Việt Nam Trợ cấp tiền mặt 500.000VND/ngày khi NĐBH nằm viện ngay sau khi trở về Việt Nam.	5.000	5.000	6.000	6.000	10.000	10.000
10. Chi phí y tế liên quan đến ốm đau thai sản Thanh toán cho các chi phí y tế cần thiết và phát sinh không thể tránh khỏi do tình trạng ốm đau liên quan đến thai sản khi NĐBH đang thực hiện Chuyển đi ra nước ngoài.	24.000	24.000	30.000	30.000	60.000	60.000
11. Trợ giúp y tế 24/24 giờ	Liên hệ đường dây nóng EUROP Assistance +84 28 3512 2324					

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

Đa dạng chương trình bảo hiểm, nhiều lựa chọn linh hoạt, phù hợp nhu cầu bảo hiểm của khách hàng.

Quyền lợi tối đa (Đơn vị tính: 1.000 VND)	Chương trình bảo hiểm					
	Classic		Executive		Premier	
	Cá nhân	Gia đình	Cá nhân	Gia đình	Cá nhân	Gia đình
CHI PHÍ Y TẾ						
12. Chi phí điện thoại cấp cứu Chi phí điện thoại vì lí do cấp cứu y tế trong Chuyển đi.	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000
VẬN CHUYỂN Y TẾ						
13. Di chuyển y tế khẩn cấp Các khoản phí phát sinh trong việc vận chuyển y tế khẩn cấp NĐBH đến Cơ sở y tế gần nhất có sẵn dịch vụ chăm sóc y tế phù hợp	Chi phí thực tế					
14. Đưa thi hài về quê quán Hồi hương thi hài của NĐBH hoặc các chi phí chôn cất ở địa phương tại nơi tử nạn	Chi phí thực tế					
TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ						
15. Trách nhiệm cá nhân Thanh toán cho NĐBH đối với các trách nhiệm pháp lý hợp pháp của NĐBH phát sinh trong Chuyển đi nước ngoài đối với tử vong hoặc thương tật cho người nào khác hoặc tổn thất hoặc thiệt hại cho tài sản do bên thứ ba sở hữu hoặc kiểm soát.	1.000.000	1.000.000	1.500.000	1.500.000	2.000.000	2.000.000
NHỮNG SỰ CỐ NGOÀI Ý MUỐN						
16. Hủy/hoãn Chuyển đi Thanh toán phần chi phí không hoàn lại của Chuyển đi đã trả trước hoặc các chi phí hành chính phát sinh khi hủy Chuyển đi do những Tình huống không thể lường trước được hoặc do sự bùng phát bệnh truyền nhiễm tại điểm đến của Chuyển đi.	50.000	80.000	80.000	120.000	120.000	160.000

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

Đa dạng chương trình bảo hiểm, nhiều lựa chọn linh hoạt, phù hợp nhu cầu bảo hiểm của khách hàng.

Quyền lợi tối đa (Đơn vị tính: 1.000 VND)	Chương trình bảo hiểm					
	Classic		Executive		Premier	
	Cá nhân	Gia đình	Cá nhân	Gia đình	Cá nhân	Gia đình
NHỮNG SỰ CỐ NGOÀI Ý MUỐN						
17. Rút ngắn Chuyển đi Thanh toán theo tỷ lệ cho mỗi ngày trọn vẹn bị rút ngắn khi Chuyển đi không được thực hiện như dự định vì tình trạng sức khỏe của NĐBH hay người thân đi cùng hoặc các tình huống khác như lệnh cách ly y tế, thiên tai, đình công, bùng phát Bệnh truyền nhiễm, v.v tại điểm đến của Chuyển đi	50.000	80.000	80.000	120.000	120.000	160.000
18. Gián đoạn Chuyển đi Thanh toán theo tỷ lệ cho mỗi ngày trọn vẹn không được thực hiện như Chuyển đi dự định nếu NĐBH hoặc người thân đi cùng trong Chuyển đi phải nằm viện ở nước ngoài nhiều hơn 5 ngày	30.000	40.000	40.000	60.000	60.000	100.000
19. Lỡ nối chuyến Thanh toán cho 6 giờ liên tục trở lên bị trì hoãn do lỡ nối chuyến theo quy định của điều khoản Hợp đồng khi NĐBH ở nước ngoài, tối đa lên đến hạn mức 3.000.000 VND cho mỗi Chuyển đi	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000
20. Chuyển đi bị trì hoãn Thanh toán 2.400.000 VND cho mỗi 6 giờ liên tục khi việc khởi hành của phương tiện vận chuyển dự kiến bị trì hoãn ở nước ngoài.	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000
21. Chuyển bay bị đăng ký lỡ Thanh toán chi phí ăn, ở và đi lại khi NĐBH đang ở nước ngoài nếu NĐBH không thể lên được chuyến bay dự định vì bị đăng ký lỡ.	1.600	3.200	2.000	4.000	10.000	20.000

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

Đa dạng chương trình bảo hiểm, nhiều lựa chọn linh hoạt, phù hợp nhu cầu bảo hiểm của khách hàng.

Quyền lợi tối đa (Đơn vị tính: 1.000 VND)	Chương trình bảo hiểm					
	Classic		Executive		Premier	
	Cá nhân	Gia đình	Cá nhân	Gia đình	Cá nhân	Gia đình
NHỮNG SỰ CỐ NGOÀI Ý MUỐN						
22. Mua hàng khẩn cấp Thanh toán chi phí mua các đồ dùng cá nhân thiết yếu nếu hành lý của NĐBH bị mất cắp hay thất lạc vĩnh viễn theo xác nhận của nhà cung cấp dịch vụ chuyên chở.	2.000	5.000	2.400	6.000	6.000	10.000
23. Hành lý đến chậm Thanh toán 2.400.000VND cho mỗi 6 giờ liên tục hành lý đến chậm khi NĐBH ở nước ngoài nếu hành lý ký gửi của NĐBH bị trì hoãn, chuyển sai chỗ hoặc tạm thất lạc do lỗi của nhà cung cấp dịch vụ chuyên chở trong khi NĐBH đang thực hiện Chuyển đi.	6.000	6.000	10.000	10.000	16.000	16.000
24. Trợ giúp Chuyển đi 24/24 giờ	Liên hệ đường dây nóng của EUROP Assistance +84 28 3512 2324					
MẤT MẤT						
25. Mất tiền cá nhân Thanh toán cho NĐBH khi NĐBH bị mất tiền, séc du lịch thuộc quyền sở hữu của NĐBH do bị mất cắp, tước đoạt bằng vũ lực hoặc do thiên tai tại điểm đến trong khi NĐBH đang thực hiện Chuyển đi nước ngoài.	2.000	5.000	3.000	6.000	6.000	12.000
26. Mất chứng từ du lịch Thanh toán cho các chi phí cho việc thay mới các giấy tờ đi đường của NĐBH bị mất kể cả các chi phí phát sinh cho việc đi lại và khách sạn cần thiết cho việc thay các chứng từ du lịch bị mất trong Chuyển đi khi NĐBH đang ở nước ngoài.	24.000	24.000	24.000	24.000	24.000	24.000

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

Đa dạng chương trình bảo hiểm, nhiều lựa chọn linh hoạt, phù hợp nhu cầu bảo hiểm của khách hàng.

Quyền lợi tối đa (Đơn vị tính: 1.000 VND)	Chương trình bảo hiểm					
	Classic		Executive		Premier	
	Cá nhân	Gia đình	Cá nhân	Gia đình	Cá nhân	Gia đình
MẤT MẮT						
27. Mất hoặc thiệt hại hành lý và tài sản cá nhân Thanh toán cho NĐBH nếu hành lý và tài sản cá nhân của NĐBH (kể cả thiết bị đánh gôn và Máy vi tính xách tay) bị thiệt hại hoặc mất cắp do Sự cố bất ngờ xảy ra trong khi NĐBH đang thực hiện Chuyến đi nước ngoài, tối đa 5.000.000VND cho mỗi hạng mục, bộ hoặc cặp vật dụng, thiết bị; và tối đa 20.000.000VND cho mỗi máy tính xách tay.	30.000	30.000	40.000	40.000	60.000	60.000
28. Bảo hiểm cho mức miễn thường của phương tiện đi thuê Thanh toán phần mức miễn thường mà NĐBH có trách nhiệm phải trả trong trường hợp phương tiện đi thuê bị mất hay thiệt hại do tai nạn trong Chuyến đi khi NĐBH đang ở nước ngoài.	10.000	10.000	12.000	12.000	24.000	24.000
29. Đại lý du lịch chấm dứt hoạt động Hoàn lại các chi phí đã được trả trước cho Chuyến đi do việc phá sản hoặc chấm dứt hoạt động do vi phạm pháp luật của đại lý du lịch ở Việt Nam xảy ra trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày khởi hành Chuyến đi của NĐBH.	30.000	40.000	50.000	60.000	70.000	80.000
30. Bảo vệ nhà cửa Bảo hiểm những mất mát vật chất hay hư hỏng do nguyên nhân hỏa hoạn đối với đồ đạc, tài sản quý giá và/hoặc các bộ sưu tập tem thư, tác phẩm nghệ thuật đặt tại nhà ở của NĐBH ở Việt Nam trong thời gian NĐBH bỏ trống nhà khi thực hiện Chuyến đi nước ngoài.	20.000	20.000	30.000	30.000	60.000	60.000

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

Đa dạng chương trình bảo hiểm, nhiều lựa chọn linh hoạt, phù hợp nhu cầu bảo hiểm của khách hàng.

Quyền lợi tối đa (Đơn vị tính: 1.000 VND)	Chương trình bảo hiểm					
	Classic		Executive		Premier	
	Cá nhân	Gia đình	Cá nhân	Gia đình	Cá nhân	Gia đình
QUYỀN LỢI MỞ RỘNG						
31. Bảo hiểm trong trường hợp bị không tắc Hỗ trợ chi phí nếu máy bay của NĐBH đang bay trong Chuyến đi bị không tắc không chế ít nhất 12 giờ liên tục.	20.000	20.000	24.000	24.000	30.000	30.000
Giới hạn cho 12 giờ liên tục	1.300	1.300	2.000	2.000	2.600	2.600
32. Gia hạn tự động Gia hạn miễn phí Thời hạn bảo hiểm cho Chuyến đi của NĐBH trong thời gian bảy (7) ngày nếu NĐBH không thể trở về Việt Nam vào ngày cuối cùng của Thời hạn bảo hiểm do Bệnh tật/Tai nạn hoặc phương tiện vận chuyển mà NĐBH đăng ký để đi đến Việt Nam bị chậm trễ do nguyên nhân ngoài tầm kiểm soát	7 ngày	7 ngày	7 ngày	7 ngày	7 ngày	7 ngày
33. Các dịch vụ khách sạn bị gián đoạn hay hủy bỏ Thanh toán 1.500.000 VND cho mỗi 24 giờ trong trường hợp các dịch vụ khách sạn tại điểm đến bị gián đoạn hay hủy bỏ vì đình công hay bạo động.	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000

VÙNG DU LỊCH

Đông Nam Á	Các quốc gia/ vùng lãnh thổ như Brunei, Campuchia, Đông Timor, Indone-sia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan.
Châu Á Thái Bình Dương	Đông Nam Á, các quốc gia/ vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Hongkong, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Sri Lanka, Pakistan, Úc và New Zealand.
Toàn Cầu	Bất kỳ địa điểm/ điểm đến nào trên thế giới, bên ngoài lãnh thổ Việt Nam. (ngoại trừ các quốc gia/ vùng lãnh thổ bị cấm vận theo Điều khoản loại trừ liên quan giới hạn cấm vận)

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ LIÊN QUAN GIỚI HẠN CẤM VẬN

Công ty sẽ không bảo hiểm và không có trách nhiệm thanh toán bồi thường cho bất kỳ yêu cầu bồi thường hoặc cung cấp các quyền lợi nào nếu như việc cung cấp bảo hiểm, thanh toán các yêu cầu bồi thường này hoặc cung cấp quyền lợi như vậy sẽ làm cho Công ty vi phạm bất kỳ quy định cấm vận, ngăn cấm, hoặc hạn chế theo các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc hoặc các lệnh cấm vận kinh tế hay thương mại, luật pháp hoặc quy định của Liên Hiệp Châu Âu, Vương Quốc Anh hoặc Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ.

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM

Cá nhân (VND)

Phí bảo hiểm Chuyến (Theo độ dài Chuyến đi)	Chương trình bảo hiểm								
	Classic			Executive			Premier		
	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn cầu
1 - 3 ngày	105.000	147.000	168.000	168.000	210.000	315.000	231.000	294.000	420.000
4 - 6 ngày	168.000	210.000	231.000	252.000	315.000	378.000	336.000	420.000	504.000
7 - 10 ngày	231.000	273.000	357.000	336.000	420.000	504.000	483.000	609.000	735.000
11 - 14 ngày	336.000	378.000	441.000	441.000	546.000	672.000	630.000	777.000	882.000
15 - 18 ngày	399.000	462.000	483.000	567.000	672.000	756.000	756.000	924.000	1.050.000
19 - 22 ngày	441.000	504.000	546.000	672.000	756.000	840.000	882.000	1.008.000	1.155.000
23 - 27 ngày	483.000	567.000	588.000	735.000	861.000	987.000	945.000	1.155.000	1.281.000
28 - 31 ngày	546.000	588.000	630.000	777.000	945.000	1.029.000	1.050.000	1.218.000	1.407.000
32 - 38 ngày	609.000	672.000	735.000	924.000	1.113.000	1.218.000	1.218.000	1.449.000	1.680.000

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM

Cá nhân (VND)

Phí bảo hiểm Chuyển (Theo độ dài Chuyển đi)	Chương trình bảo hiểm								
	Classic			Executive			Premier		
	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn cầu
39 - 45 ngày	672.000	756.000	840.000	1.071.000	1.281.000	1.407.000	1.386.000	1.680.000	1.953.000
46 - 52 ngày	735.000	840.000	945.000	1.218.000	1.449.000	1.596.000	1.554.000	1.911.000	2.226.000
53 - 59 ngày	798.000	924.000	1.050.000	1.365.000	1.617.000	1.785.000	1.722.000	2.142.000	2.499.000
60 - 66 ngày	861.000	1.008.000	1.155.000	1.512.000	1.785.000	1.974.000	1.890.000	2.373.000	2.772.000
67 - 73 ngày	924.000	1.092.000	1.260.000	1.659.000	1.953.000	2.163.000	2.058.000	2.604.000	3.045.000
74 - 80 ngày	987.000	1.176.000	1.365.000	1.806.000	2.121.000	2.352.000	2.226.000	2.835.000	3.318.000
81 - 87 ngày	1.050.000	1.260.000	1.470.000	1.953.000	2.289.000	2.541.000	2.394.000	3.066.000	3.591.000
88 - 94 ngày	1.113.000	1.344.000	1.575.000	2.100.000	2.457.000	2.730.000	2.562.000	3.297.000	3.864.000
95 - 101 ngày	1.176.000	1.428.000	1.680.000	2.247.000	2.625.000	2.919.000	2.730.000	3.528.000	4.137.000
102 - 108 ngày	1.239.000	1.512.000	1.785.000	2.394.000	2.793.000	3.108.000	2.898.000	3.759.000	4.410.000
109 - 115 ngày	1.302.000	1.596.000	1.890.000	2.541.000	2.961.000	3.297.000	3.066.000	3.990.000	4.683.000
116 - 122 ngày	1.365.000	1.680.000	1.995.000	2.688.000	3.129.000	3.486.000	3.234.000	4.221.000	4.956.000
123 - 129 ngày	1.428.000	1.764.000	2.100.000	2.835.000	3.297.000	3.675.000	3.402.000	4.452.000	5.229.000
130 - 136 ngày	1.491.000	1.848.000	2.205.000	2.982.000	3.465.000	3.864.000	3.570.000	4.683.000	5.502.000
137 - 143 ngày	1.554.000	1.932.000	2.310.000	3.129.000	3.633.000	4.053.000	3.738.000	4.914.000	5.775.000
144 - 150 ngày	1.617.000	2.016.000	2.415.000	3.276.000	3.801.000	4.242.000	3.906.000	5.145.000	6.048.000
151 - 157 ngày	1.680.000	2.100.000	2.520.000	3.423.000	3.969.000	4.431.000	4.074.000	5.376.000	6.321.000
158 - 164 ngày	1.743.000	2.184.000	2.625.000	3.570.000	4.137.000	4.620.000	4.242.000	5.607.000	6.594.000
165 - 171 ngày	1.806.000	2.268.000	2.730.000	3.717.000	4.305.000	4.809.000	4.410.000	5.838.000	6.867.000
172 - 178 ngày	1.869.000	2.352.000	2.835.000	3.864.000	4.473.000	4.998.000	4.578.000	6.069.000	7.140.000
179 - 180 ngày	1.932.000	2.436.000	2.940.000	4.011.000	4.641.000	5.187.000	4.746.000	6.300.000	7.413.000
181 - 186 ngày	2.100.000	2.646.000	3.171.000	4.263.000	4.956.000	5.565.000	5.082.000	6.720.000	7.917.000
Phí Bảo Hiểm Năm	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	2.835.000	5.628.000	Không áp dụng	3.549.000	7.350.000

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM

Gia đình (VND)

Phí bảo hiểm Chuyến (Theo độ dài Chuyến đi)	Chương trình bảo hiểm								
	Classic			Executive			Premier		
	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu
1 - 3 ngày	210.000	294.000	336.000	336.000	420.000	630.000	462.000	588.000	840.000
4 - 6 ngày	336.000	420.000	462.000	504.000	630.000	756.000	672.000	840.000	1.008.000
7 - 10 ngày	462.000	546.000	714.000	672.000	840.000	1.008.000	966.000	1.218.000	1.470.000
11 - 14 ngày	672.000	756.000	882.000	882.000	1.092.000	1.344.000	1.260.000	1.554.000	1.764.000
15 - 18 ngày	798.000	924.000	966.000	1.134.000	1.344.000	1.512.000	1.512.000	1.848.000	2.100.000
19 - 22 ngày	882.000	1.008.000	1.092.000	1.344.000	1.512.000	1.680.000	1.764.000	2.016.000	2.310.000
23 - 27 ngày	966.000	1.134.000	1.120.000	1.470.000	1.722.000	1.974.000	1.890.000	2.310.000	2.562.000
28 - 31 ngày	1.092.000	1.176.000	1.260.000	1.554.000	1.890.000	2.058.000	2.100.000	2.436.000	2.814.000
32 - 38 ngày	1.218.000	1.344.000	1.470.000	1.848.000	2.226.000	2.436.000	2.436.000	2.898.000	3.360.000
39 - 45 ngày	1.344.000	1.512.000	1.680.000	2.142.000	2.562.000	2.814.000	2.772.000	3.360.000	3.906.000
46 - 52 ngày	1.470.000	1.680.000	1.890.000	2.436.000	2.898.000	3.192.000	3.108.000	3.822.000	4.452.000
53 - 59 ngày	1.596.000	1.848.000	2.100.000	2.730.000	3.234.000	3.570.000	3.444.000	4.284.000	4.998.000
60 - 66 ngày	1.722.000	2.016.000	2.310.000	3.024.000	3.570.000	3.948.000	3.780.000	4.746.000	5.544.000
67 - 73 ngày	1.848.000	2.184.000	2.520.000	3.318.000	3.906.000	4.326.000	4.116.000	5.208.000	6.090.000
74 - 80 ngày	1.974.000	2.352.000	2.730.000	3.612.000	4.242.000	4.704.000	4.452.000	5.670.000	6.636.000
81 - 87 ngày	2.100.000	2.520.000	2.940.000	3.906.000	4.578.000	5.082.000	4.788.000	6.132.000	7.182.000
88 - 94 ngày	2.226.000	2.688.000	3.150.000	4.200.000	4.914.000	5.460.000	5.124.000	6.594.000	7.728.000
95 - 101 ngày	2.352.000	2.856.000	3.360.000	4.494.000	5.250.000	5.838.000	5.460.000	7.056.000	8.274.000
102 - 108 ngày	2.478.000	3.024.000	3.570.000	4.788.000	5.586.000	6.216.000	5.796.000	7.518.000	8.820.000
109 - 115 ngày	2.604.000	3.192.000	3.780.000	5.082.000	5.922.000	6.594.000	6.132.000	7.980.000	9.366.000
116 - 122 ngày	2.730.000	3.360.000	3.990.000	5.376.000	6.258.000	6.972.000	6.468.000	8.442.000	9.912.000
123 - 129 ngày	2.856.000	3.528.000	4.200.000	5.670.000	6.594.000	7.350.000	6.468.000	8.904.000	10.458.000
130 - 136 ngày	2.982.000	3.696.000	4.410.000	5.964.000	6.930.000	7.728.000	7.140.000	9.366.000	11.004.000
137 - 143 ngày	3.108.000	3.864.000	4.620.000	6.258.000	7.266.000	8.106.000	7.476.000	9.828.000	11.550.000

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM

Gia đình (VND)

Phí bảo hiểm Chuyến (Theo độ dài Chuyến đi)	Chương trình bảo hiểm								
	Classic			Executive			Premier		
	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu
144 - 150 ngày	3.234.000	4.032.000	4.830.000	6.552.000	7.602.000	8.484.000	7.812.000	10.290.000	12.096.000
151 - 157 ngày	3.360.000	4.200.000	5.040.000	6.846.000	7.938.000	8.862.000	8.148.000	10.752.000	12.642.000
158 - 164 ngày	3.486.000	4.368.000	5.250.000	7.140.000	8.274.000	9.240.000	8.484.000	11.214.000	13.188.000
165 - 171 ngày	3.612.000	4.536.000	5.460.000	7.434.000	8.610.000	9.618.000	8.820.000	11.676.000	13.734.000
172 - 178 ngày	3.738.000	4.704.000	5.670.000	7.728.000	8.946.000	9.996.000	9.156.000	12.138.000	14.280.000
179 - 180 ngày	3.864.000	4.872.000	5.880.000	8.022.000	9.282.000	10.374.000	9.492.000	12.600.000	14.826.000
181 - 186 ngày	4.200.000	5.292.000	6.342.000	8.526.000	9.912.000	11.130.000	10.164.000	13.440.000	15.834.000
Phí bảo hiểm Năm	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	5.670.000	9.471.000	Không áp dụng	6.720.000	11.760.000

TỶ LỆ GIẢM PHÍ THEO NHÓM

Số Người được bảo hiểm			Tỷ lệ giảm phí theo nhóm
Từ		Đến	
50		100	5%
101		150	10%
151		200	15%
201		500	20%
501		1.000	25%
1.001		2.000	30%
2.001		++	35%



ĐIỀU KIỆN THAM GIA BẢO HIỂM

ĐỐI TƯỢNG	ĐIỀU KIỆN
Thành viên gia đình	Đối với Hợp đồng bảo hiểm chuyến – Tối đa là hai (2) người lớn và không giới hạn số lượng Trẻ em. Hai người lớn không cần có quan hệ huyết thống với nhau nhưng Trẻ em phải có quan hệ huyết thống hoặc nuôi dưỡng với một trong hai người lớn theo định nghĩa Trẻ em. Tất cả Người được bảo hiểm phải cùng xuất phát và trở về Việt Nam cùng nhau và cùng thời điểm.
	Đối với Hợp đồng bảo hiểm năm – Áp dụng cho một Người được bảo hiểm, vợ/chồng hợp pháp của Người được bảo hiểm và không giới hạn số lượng Trẻ em. Tuy nhiên, Trẻ em này phải có quan hệ huyết thống hoặc nuôi dưỡng với một trong hai người lớn và phải đi cùng với những người lớn được bảo hiểm trong bất kỳ Chuyến đi nào được tiến hành trong suốt Thời hạn bảo hiểm.
Trẻ em	Từ 0 tuổi đến 17 tuổi
Người lớn	Từ 18 tuổi đến 80 tuổi Người được bảo hiểm từ 70 tuổi đến 80 tuổi: - Vận chuyển y tế và hồi hương không áp dụng cho người từ 70 tuổi trở lên. - Chi phí y tế/Tai nạn cá nhân/Trách nhiệm pháp lý/Những sự cố ngoài ý muốn/Mất mát/Quyền lợi mở rộng: Đồng chi trả 50% cho tất cả các chi phí y tế bao gồm chi phí y tế phát sinh khi trở về Việt Nam. - Hợp đồng này không bảo hiểm cho các chi phí y tế nếu việc đi du lịch hoặc thực hiện các hoạt động đi ngược lại với lời khuyên của bác sĩ tại Việt Nam
Tuổi tham gia bảo hiểm	Từ 0 tuổi đến 80 tuổi
Người được bảo hiểm	Công dân Việt Nam và thường trú nhân Việt Nam.
Lưu ý khác	Hợp đồng bảo hiểm du lịch theo Chuyến: Độ dài của Chuyến đi không quá 186 ngày liên tục.
	Hợp đồng bảo hiểm du lịch theo Năm: Không giới hạn số Chuyến đi trong Thời hạn bảo hiểm. Tuy nhiên độ dài của mỗi Chuyến đi không được vượt quá 90 ngày liên tục.
	Khách hàng phải mua bảo hiểm trước khi khởi hành Chuyến đi từ Việt Nam. Chuyến đi phải bắt đầu từ Việt Nam và trở về Việt Nam.



Hỗ trợ khẩn cấp



Trong các tình huống khẩn cấp, Quý khách vui lòng liên hệ đường dây nóng của **EUROP Assistance +84 28 3512 2324**. Việc vận chuyển y tế khẩn cấp và hồi hương trong và ngoài nước sẽ do **EUROP Assistance** đảm trách. Các chi phí thuộc trách nhiệm của bảo hiểm sẽ được Liberty trả trực tiếp cho **EUROP Assistance**, theo điều kiện và điều khoản của hợp đồng bảo hiểm

Quy trình yêu cầu bồi thường



Quý khách cần thông báo tổn thất cho Liberty trong vòng 30 ngày kể từ khi phát sinh sự cố bảo hiểm. Vui lòng liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Khách hàng 24/7 One-Call 1800 599 998 để được hướng dẫn cụ thể.

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

- Tài liệu giới thiệu sản phẩm này có hiệu lực từ 01/12/2025 và chỉ có tính chất tham khảo.
- Tài liệu giới thiệu sản phẩm này hỗ trợ cho khách hàng trong việc cung cấp các quyền lợi của chương trình Bảo hiểm Du lịch Toàn cầu Liberty TravelCare.
- Sản phẩm bảo hiểm này chỉ dành cho công dân Việt Nam và thường trú nhân Việt Nam; nhưng không áp dụng cho công dân của các nước bị cấm vận theo nghị quyết của Liên Hiệp Quốc, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Liên Hiệp Châu Âu và Vương Quốc Anh.
- Liberty TravelCare - Bảo hiểm Du lịch Toàn Cầu là sản phẩm bảo hiểm, được cung cấp bởi Công ty TNHH bảo hiểm Liberty, không phải là sản phẩm của tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; việc tham gia sản phẩm bảo hiểm này không phải là yêu cầu bắt buộc để thực hiện hay hưởng một dịch vụ nào khác của tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.
- Để có đầy đủ thông tin mới nhất về quyền lợi, điều kiện, giới hạn trách nhiệm và điều khoản loại trừ, khách hàng tham khảo Quy tắc bảo hiểm tại đường dẫn: <https://www.libertyinsurance.com.vn/bao-hiem-du-lich>, hợp đồng bảo hiểm và sửa đổi bổ sung (nếu có) do Liberty cung cấp.

Về Tập đoàn Bảo hiểm Liberty Mutual

87

Xếp hạng
bởi Fortune

Dựa trên
doanh thu 2023

8

Công ty bảo hiểm
tài sản & thương vong
lớn thứ 8 toàn cầu

Dựa trên tổng phí bảo hiểm 2023

45.000 +

Nhân viên
trên toàn thế giới

A

Năng lực tài chính
vững mạnh

Xếp hạng
'A' (Xuất sắc) bởi A.M. Best Co.
'A2' (Tốt) bởi Moody's
'A' (Mạnh) bởi Standard & Poor's

Về Công ty TNHH Bảo Hiểm Liberty

Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty (gọi tắt là "Liberty", hoặc "Liberty Việt Nam", hoặc "Bảo hiểm Liberty") là thành viên của Tập đoàn Liberty Mutual. Tại Việt Nam, Bảo hiểm Liberty đã tạo được một vị thế hoàn toàn khác biệt trong thị trường bảo hiểm phi nhân thọ bằng việc áp dụng công nghệ hiện đại, giúp khách hàng mua bảo hiểm trực tuyến một cách dễ dàng, an toàn và quy trình bồi thường nhanh chóng và hiệu quả.

Mỗi sản phẩm bảo hiểm của Liberty là kết tinh của quá trình nghiên cứu kỹ lưỡng và được thiết kế phù hợp với tất cả người Việt Nam. Liberty luôn được thị trường đánh giá cao về chất lượng dịch vụ, là nơi khách hàng tìm tới đầu tiên cho những giải pháp bảo hiểm thực tế bảo vệ trước mọi rủi ro, an tâm tận hưởng cuộc sống.

Yên tâm nắm bắt hiện tại Vững tin theo đuổi tương lai

Bảo hiểm Liberty Việt Nam, tự hào trong danh sách các công ty bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu, là một trong những nhà bảo hiểm nước ngoài có mặt tại Việt Nam sớm nhất vào năm 2003 với những giải thưởng uy tín:

- Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài duy nhất đạt được thành tích Top 10 Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ uy tín nhất Việt Nam trong 3 năm liên tiếp 2018, 2019, 2020, xếp hạng bởi Vietnam Report
- Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ đạt 4 giải thưởng Dịch vụ Tài chính tiêu biểu trong 3 năm liên tiếp (2021 - 2023): Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ được khách hàng hài lòng về trải nghiệm số nhất (2021); Sản phẩm Dịch vụ Sáng tạo tiêu biểu - Sản phẩm Bảo hiểm Ô tô (2021); Sản phẩm & Dịch vụ Sáng tạo tiêu biểu (2022 - 2023)
- Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được vinh danh trong 4 năm liên tiếp (2022 - 2025) tại Giải thưởng Bảo hiểm châu Á với 7 giải: Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ Quốc tế của năm - Việt Nam (2022 - 2024), Sáng kiến Bảo hiểm Ô tô của năm - Việt Nam (2022 - 2023, 2025), Sáng kiến Công nghệ Xuất sắc của năm - Việt Nam (2025).

Mạng lưới Liberty Việt Nam

Trụ sở chính

Tầng 18, Tòa nhà Vincom, 45A Lý Tự Trọng, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh;
Tầng 18, Tòa nhà Vincom, 45A Lý Tự Trọng,
Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh (do sáp nhập)
ĐT: (84-28) 38 125 125
Fax: (84-28) 38 125 018

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Lotte Center Hà Nội (Tháp Đông),
Số 54, Đường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội
ĐT: (84-24) 37 557 111
Fax: (84-24) 37 557 066

Chi nhánh, văn phòng giao dịch khác

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 3, Tòa nhà Seabank
Số 17, Khu B1, Lô 7B, Đường Lê Hồng Phong
Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
ĐT: (84-225) 3 999 366 225
Fax: (84-225) 3 999 368 225

Văn phòng giao dịch Nghệ An

Tầng 3, Tòa nhà Nhà Việt, số 8 Đại lộ V.I Lê Nin
TP Vinh, Tỉnh Nghệ An
ĐT: (84-28) 38 125 125

Văn phòng giao dịch Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SAVICO
66 Võ Văn Tần, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
ĐT: (84-236) 3 749 999; (84-236) 3 749 998;
(84-236) 3 749 997
Fax: (84-236) 3 749 996

Văn phòng giao dịch Cần Thơ

C36, Đường số 1
KĐT Mới Hưng Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ
ĐT: (84-28) 38 125 125

Văn phòng giao dịch Biên Hòa

101 Vũ Hồng Phô, Khu phố 2, P. Bình Đa
TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
ĐT: (84-28) 38 125 125

Văn phòng giao dịch Bình Dương

Tầng 1, Minh Sáng Plaza, 888 Đại lộ Bình Dương
Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
ĐT: (84-28) 38 125 125

*Thông tin địa chỉ của các văn phòng được cập nhật đến ngày 9/7/2025

Mọi thay đổi sẽ được cập nhật tại <https://www.libertyinsurance.com.vn/lien-he>

Dịch vụ Khách hàng 24/7 (miễn cước)

1800 599 998 - Miễn cước 24/7 ☎

Hotline@libertyinsurance.com.vn ✉

www.libertyinsurance.com.vn 🌐

